

Sè:
21/2020/QSST-DS

Tân Yên, ngày 24 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463; khoản 1 Điều 466; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toà án bộ vụ án dân sự thụ lý số 78/2020/TLST - DS ngày 13 tháng 7 năm 2020,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2020 về việc giải quyết toà án bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Anh Đặng Quốc T, sinh năm 1972

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1976

Đều cư trú: Thôn Khánh Ninh, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Giáp Thị T, sinh năm 1979

- Chị Hoàng Thị Hồng T, sinh năm 1974

Đều cư trú: Thôn Khánh Ninh, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc T to án nợ: Vợ chồng anh Nguyễn Đình T, chị Giáp Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng anh Đặng Quốc T, chị Hoàng Thị Hồng T số tiền 45.561.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu năm trăm sáu một nghìn đồng).

- Về thời hạn T to án:

+ Đến ngày 01/12/2020 vợ chồng anh Nguyễn Đình T, chị Giáp Thị T có nghĩa vụ trả vợ chồng anh Đặng Quốc T, chị Hoàng Thị Hồng T số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);

+ Đến ngày 01/11/2021 vợ chồng anh Nguyễn Đình T, chị Giáp Thị T có

nghĩa vụ trả vợ chồng anh Đặng Quốc T, chị Hoàng Thị Hồng T số tiền là 35.561.000 đồng (Ba mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Về lãi suất phạt sinh chậm trả: Trong trường hợp vợ chồng anh Nguyễn Đình T, chị Giáp Thị T đến hạn trả nợ mà không trả được số tiền trên thì phải chịu lãi suất phạt sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ là 10%/năm tương ứng với số tiền chậm trả.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Đình T, chị Nguyễn Thị T phải chịu 569.500 đồng (Năm trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Anh Đặng Quốc T, chị Hoàng Thị Hồng T phải chịu 569.500 đồng (Năm trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả anh Đặng Quốc T số tiền chênh lệch là 1.430.500 đồng (Một triệu bốn trăm ba mươi nghìn năm trăm đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2018/0006423 ngày 13/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vân